

An ninh kinh tế và tự chủ chiến lược mở của Liên minh châu Âu trong bối cảnh cạnh tranh địa - kinh tế, địa - chính trị và công nghệ toàn cầu

TS BUI VIỆT HÙNG

Viện Nghiên cứu châu Âu và châu Mỹ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam

10:51, ngày 22-07-2026

TCCS - Trong bối cảnh bất ổn địa - kinh tế, địa - chính trị, cạnh tranh công nghệ trên thế giới, Liên minh châu Âu (EU) chuyển từ quản trị rủi ro bị động sang củng cố an ninh kinh tế dài hạn dựa trên “quyền tự chủ chiến lược mở”. Theo đó, EU triển khai Chiến lược An ninh kinh tế nhằm củng cố chuỗi cung ứng, bảo vệ hạ tầng công nghệ then chốt, kiểm soát rủi ro thương mại - đầu tư. Tuy nhiên, nguy cơ bảo hộ trá hình cùng việc gia tăng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp, việc điều phối hiệu quả giữa EU và quốc gia thành viên đặt ra thách thức trong cân bằng giữa an ninh với sức cạnh tranh của nền kinh tế.

Yêu cầu bảo đảm an ninh kinh tế

Bối cảnh căng thẳng địa - chính trị và cạnh tranh chiến lược giữa các cường quốc ngày càng gia tăng đã làm thay đổi cách thức vận hành của các quan hệ kinh tế quốc tế. Thương mại, đầu tư, công nghệ, năng lượng... có xu hướng được sử dụng như là cách thức nâng cao ảnh hưởng của quốc gia. Hiện tượng “vũ khí hóa sự phụ thuộc kinh tế” cho thấy liên kết kinh tế không còn thuần túy mang tính đầu tư, thương mại, mà còn có thể tạo ra rủi ro an ninh nghiêm trọng đối với nền kinh tế có tính phụ thuộc cao. Bên cạnh đó, các cú sốc kinh tế - xã hội trong hơn một thập niên qua bộc lộ rõ hạn chế nội tại và rủi ro mang tính cấu trúc của mô hình toàn cầu hóa. Khủng hoảng tài chính toàn cầu, đại dịch COVID-19, gián đoạn chuỗi cung ứng và khủng hoảng năng lượng cho thấy sự phụ thuộc quá mức vào một số thị trường, nhà cung ứng hoặc công nghệ chiến lược có thể làm suy giảm nghiêm trọng khả năng ứng phó của nền kinh tế. Trong bối cảnh đó, cạnh tranh công nghệ với các yếu tố then chốt, như vật liệu bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), nguyên liệu quan trọng và công nghệ năng lượng sạch, ngày càng gắn liền với sức mạnh kinh tế và vị thế chiến lược của mỗi quốc gia. Việc phụ thuộc vào nguồn cung hoặc công nghệ bên ngoài trong những lĩnh vực này làm gia tăng nguy cơ mất kiểm soát chuỗi giá trị, đồng thời suy giảm năng lực cạnh tranh dài hạn của nền kinh tế quốc gia.

Trong bối cảnh rủi ro mang tính hệ thống của toàn cầu hóa và sự gia tăng cạnh tranh chiến lược giữa các nền kinh tế lớn, an ninh kinh tế đã nổi lên như một ưu tiên chính sách. Nhiều nước đã mở rộng khuôn khổ an ninh quốc gia sang lĩnh vực an ninh kinh tế, coi đây là trụ cột mới trong chiến lược phát triển và bảo vệ lợi ích quốc gia. Tuy nhiên, theo nhiều học giả, an ninh kinh tế là một khái niệm đa chiều và khó xác định ranh giới rõ ràng. Đi sâu vào nội hàm, khái niệm an ninh kinh tế thường gắn với chính sách mang cả tính “kinh tế” và “phi kinh tế”. Ở khía cạnh kinh tế, thương mại, quốc gia sử dụng nhiều công cụ, như biện pháp phòng

vệ thương mại, kiểm soát xuất nhập khẩu hay sàng lọc vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)... nhằm ngăn chặn thiệt hại do cường ép kinh tế, bảo vệ nền kinh tế trước những gián đoạn thương mại và giảm thiểu cú sốc từ bên ngoài. Ở góc độ an ninh quốc gia, vấn đề an ninh kinh tế được triển khai thông qua chính sách kinh tế nhằm duy trì lợi thế chiến lược, đặc biệt là thông qua việc kiểm soát công nghệ then chốt có ứng dụng lưỡng dụng hoặc quân sự, ngăn chặn, kiểm chế đối thủ tiềm năng tiếp cận kết cấu hạ tầng quan trọng hoặc chi phối không gian thông tin số. Trong một số trường hợp, việc hạn chế tiếp cận đối với một số hàng hóa nhất định được thực hiện vì mục tiêu phi kinh tế, chẳng hạn như bảo vệ y tế công cộng hoặc an toàn xã hội.

Đối với EU, nhằm ứng phó với diễn biến phức tạp trên, ngay sau khi ban hành chính sách thương mại mới năm 2021, với cách tiếp cận về “quyền tự chủ chiến lược mở” để tăng cường khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, bảo vệ giá trị của EU trong thương mại toàn cầu, đồng thời hướng đến mục tiêu tăng trưởng xanh và bền vững, năm 2023, Ủy ban châu Âu (EC) một lần nữa chính thức công bố Chiến lược An ninh kinh tế, mở đường cho việc triển khai hành động mang tính khẩn cấp ở cả cấp khu vực và từng quốc gia thành viên.

Tuy nhiên, trên thực tế, mức độ phụ thuộc lớn vào thương mại quốc tế, cùng với cấu trúc thể chế đa tầng, trong đó thẩm quyền chính sách được chia sẻ giữa Ủy ban châu Âu (EC) và quốc gia thành viên EU khiến việc xây dựng một chiến lược an ninh kinh tế thống nhất trở nên khó khăn hơn. EU phải đồng thời theo đuổi hai mục tiêu: tăng cường mức độ tự chủ trong lĩnh vực then chốt và duy trì cam kết đối với thương mại tự do dựa trên quy tắc và luật pháp quốc tế. Sự đan xen giữa hai mục tiêu này tạo ra thách thức đáng kể trong quá trình hoạch định và thực thi chính sách.

Song hành với việc tiếp cận về “quyền tự chủ chiến lược mở” trong chính sách thương mại mới, EU nhấn mạnh: *Một là*, khái niệm “*mở*” thể hiện ở việc điều chỉnh chính sách của EU tiếp tục tuân thủ quy tắc và chuẩn mực toàn cầu; *hai là*, tính “*chiến lược*” phản ánh sự liên kết chặt chẽ hơn giữa chính sách thương mại với mục tiêu chuyển đổi số và ứng phó với biến đổi khí hậu; *ba là*, khả năng “*tự chủ*” nhấn mạnh năng lực của EU trong việc chủ động ra quyết định và triển khai chính sách nhằm bảo vệ lợi ích.

Việc thực hiện chính sách thương mại mới hướng đến mục tiêu: 1- Hỗ trợ sự phục hồi và chuyển đổi nền kinh tế EU phù hợp với mục tiêu chuyển đổi số và xanh; 2- Định hình quy tắc toàn cầu hướng đến sự bền vững, công bằng hơn; 3- Nâng cao năng lực EU trong việc theo đuổi lợi ích và thực thi chặt chẽ hơn quyền và lợi ích của mình. Trong khuôn khổ thực hiện chiến lược này, an ninh kinh tế tiếp tục được EU nhấn mạnh như một cấu phần quan trọng, nhưng được triển khai trong bối cảnh của một nền kinh tế mở, với trọng tâm là quản trị rủi ro thay vì áp đặt biện pháp hạn chế thương mại. Theo đó, EU tập trung triển khai nội dung cụ thể:

Thứ nhất, đánh giá toàn diện rủi ro chiến lược trong bốn lĩnh vực trọng yếu:

Khả năng phục hồi của chuỗi cung ứng, thông qua việc xây dựng hệ thống chỉ báo nhằm đo lường mức độ phụ thuộc vào nguồn nguyên liệu nhập khẩu; tầm quan trọng của hàng hóa đầu vào đối với sản xuất; mức độ tập trung nguồn cung

của nhà cung ứng; khả năng đa dạng hóa nguồn cung; mức độ thay thế bằng sản xuất trong nước hoặc trong khu vực EU. Trọng tâm phân tích hướng vào lĩnh vực then chốt, như nguyên liệu thô, linh kiện bán dẫn, pin, dược phẩm và thiết bị công nghệ cao.

Kết cấu hạ tầng trọng yếu, bao gồm năng lượng, viễn thông, giao thông vận tải, dữ liệu và hệ thống tài chính. EU đánh giá rủi ro dựa trên mức độ phụ thuộc vào nhà cung cấp nước ngoài, khả năng bị gián đoạn hoặc tấn công, cũng như tác động lan tỏa đối với hoạt động kinh tế - xã hội nếu xảy ra sự cố.

An ninh công nghệ, tập trung vào công nghệ then chốt và công nghệ mới nổi, như AI, vật liệu bán dẫn, điện toán lượng tử, công nghệ sinh học và công nghệ năng lượng sạch. Việc đánh giá rủi ro gắn với khả năng bị kiểm soát chuỗi giá trị, rò rỉ tri thức, cũng như nguy cơ mất lợi thế cạnh tranh dài hạn.

Sự cưỡng ép kinh tế từ các đối tác toàn cầu, thể hiện qua hành vi sử dụng biện pháp thương mại, đầu tư hoặc công nghệ nhằm gây sức ép chính trị, cũng như kinh tế đối với EU. Việc đánh giá tập trung vào mức độ tổn thương của các ngành, khả năng ứng phó của doanh nghiệp và công cụ phản ứng chính sách của EU.

Thứ hai, thể chế hóa chiến lược thành chính sách, quy định cụ thể. Trong một thời gian ngắn sau khi ban hành chiến lược, EC đã nhanh chóng ban hành nhiều văn bản vừa khuyến khích, nâng cao nhận thức, vừa tập trung vào ba lĩnh vực trọng yếu, bao gồm:

Thúc đẩy tăng cường khả năng cạnh tranh của nền kinh tế. Rà soát hoàn thiện các quy định, chính sách, công cụ đã có như Chương trình phục hồi và chuyển đổi kinh tế quy mô lớn của Liên minh châu Âu (NextGenerationEU), Quỹ Liên kết, Chiến lược công nghiệp của EU, Đạo luật nguyên liệu thô thiết yếu, Đạo luật chip châu Âu, Đạo luật Công nghiệp không phát thải ròng, Liên minh thị trường vốn,...

Bảo vệ nền kinh tế. Rà soát, điều chỉnh và hoàn thiện công cụ chống cưỡng ép cho phép EU đưa ra phản ứng có điều chỉnh trong trường hợp bị nước thứ ba cưỡng ép kinh tế; hoàn thiện quy định về trợ cấp và sàng lọc đầu tư trực tiếp nước ngoài nhằm bảo vệ kết cấu hạ tầng trọng yếu và ngăn ngừa rò rỉ công nghệ quan trọng; xây dựng Bộ công cụ phòng ngừa và xử lý can thiệp của nước ngoài vào nghiên cứu và phát triển, qua đó hạn chế nguy cơ thất thoát tri thức và công nghệ chiến lược; thúc đẩy xây dựng tiêu chuẩn quốc tế về công nghệ; ban hành và triển khai Đạo luật về khả năng phục hồi mạng, Chỉ thị sửa đổi về an ninh mạng; tăng cường cơ chế kiểm soát xuất khẩu đối với hàng hóa lưỡng dụng.

Rà soát, đánh giá hợp tác quốc tế với đối tác toàn cầu, trong đó tập trung thúc đẩy hợp tác quốc tế song phương, đa phương trong lĩnh vực công nghệ trọng yếu; lồng ghép nội dung an ninh kinh tế vào hiệp định thương mại tự do (FTA); đưa an ninh kinh tế trở thành một trong ba trụ cột của chính sách kinh tế đối ngoại mới.

Triển khai các dự án quan trọng vì lợi ích chung của châu Âu (IPCEI). Song hành với thủ tục pháp lý, EU đã nhanh chóng triển khai chương trình, dự án quan trọng với nguồn lực tài chính quy mô lớn, nhằm thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, phát triển và đổi mới sáng tạo (R&D&I). Mới đây nhất, năm 2025, EC đã

phê duyệt gói ngân sách trị giá 408 triệu euro của Tây Ban Nha nhằm hỗ trợ quá trình khử các-bon trong ngành công nghiệp sản xuất, phù hợp với mục tiêu của Thỏa thuận công nghiệp sạch; khoản viện trợ 623 triệu euro từ ngân sách của Đức để hỗ trợ việc thành lập hai nhà máy sản xuất chip tiên phong tại Đức; chương trình nhà nước trị giá 1,5 tỷ euro của I-ta-li-a nhằm thúc đẩy năng lực sản xuất công nghệ sạch...

Rà soát, điều chỉnh quy định về quản trị đối với vấn đề an ninh kinh tế. Hoạt động quản trị được EU rà soát, điều chỉnh ở cả hai cấp độ khu vực và quốc tế. Ở cấp độ EU, việc triển khai chiến lược này đòi hỏi sự phối hợp giữa các nước thành viên với công cụ an ninh kinh tế khác nhau nhằm bảo đảm một khuôn khổ thống nhất để thu thập, chia sẻ thông tin (như thành lập nhóm công tác về an ninh kinh tế, mạng lưới an ninh kinh tế tại các nước thành viên...). Ở cấp độ quốc tế, EU triển khai hành động về an ninh kinh tế bảo đảm phù hợp với quy tắc của các thiết chế quốc tế lớn nhằm tạo dựng lòng tin trong hợp tác với các nước thứ ba.

Một số điều chỉnh Chiến lược An ninh kinh tế của EU trong bối cảnh mới

Nhằm hạn chế bất cập trong việc thực thi chiến lược, năm 2024, EC tiếp tục ban hành sáng kiến mới nhằm cụ thể hóa chương trình hành động. Cập nhật này làm rõ hơn định hướng chính sách đã được đưa ra trước đó, đồng thời cho thấy chiến lược không chỉ phục vụ mục tiêu tăng trưởng kinh tế, mà còn giúp khôi phục và nâng cao vị thế địa - chính trị. Trọng tâm của chiến lược là củng cố và mở rộng công cụ thương mại và đầu tư mang tính chiến lược của EC, qua đó vừa hỗ trợ phát triển công nghệ then chốt, vừa hạn chế rủi ro rò rỉ công nghệ. Liên minh châu Âu (EU) cho rằng, việc tăng cường bộ công cụ này giúp khôi phục và nâng cao vị thế địa - kinh tế và năng lực hành động trên trường quốc tế.

Mặc dù có nhiều điểm tương đồng với cách tiếp cận an ninh kinh tế của Mỹ, đặc biệt trong quản lý đầu tư vào lĩnh vực công nghệ quan trọng, chiến lược của EU nhấn mạnh cách tiếp cận dựa trên quản trị rủi ro và không nhằm mục tiêu theo quốc gia cụ thể, phản ánh sự khác biệt trong ưu tiên địa - chính trị. EU tiếp tục khẳng định cam kết đối với trật tự kinh tế tự do dựa trên luật lệ và cảnh báo về hệ lụy tiềm tàng của xu hướng phi toàn cầu hóa.

Theo đó, chính sách mới của EU bao gồm năm mục tiêu chính: 1- Siết chặt các quy định sàng lọc đầu tư vào khu vực, 2- Thúc đẩy biện pháp phù hợp trong kiểm soát xuất khẩu trên toàn EU, 3- Thiết lập cơ chế sàng lọc đầu tư ra ngoài khối, 4- Mở rộng nghiên cứu công nghệ tiên tiến, công nghệ lưỡng dụng; 5- Thực hiện hành động bảo vệ trong R&D và công nghệ tiên tiến không bị rò rỉ đến đối thủ cạnh tranh chiến lược. Nhằm tạo ra sự đồng bộ trong việc ban hành quy định ở cấp quốc gia thành viên, các sáng kiến mới được EU đưa ra nhấn mạnh, quốc gia thành viên cần coi trọng vấn đề an ninh kinh tế như là một phần của an ninh quốc gia. Ủy ban châu Âu có trách nhiệm thành lập các nhóm làm việc khác nhau, với sự tham gia của quốc gia thành viên EU. Theo đó, hoạt động trong Chiến lược An ninh kinh tế mới tập trung vào các lĩnh vực cụ thể sau:

Sàng lọc FDI vào khu vực EU. Các báo cáo mới đây của EC cho thấy, mặc dù khung pháp lý về sàng lọc đầu tư đã được thông qua từ năm 2019 nhằm ứng phó với xu hướng gia tăng đầu tư và hoạt động mua bán, sáp nhập từ nhà đầu tư

đến từ thị trường ngoài EU, song trên thực tế, việc áp dụng tại quốc gia thành viên vẫn còn khác biệt đáng kể. Điều này tạo ra lỗ hổng trong việc bảo vệ thị trường chung của khu vực. Theo đó, trên cơ sở xem xét 1.200 điều khoản FDI từ năm 2021 đến năm 2024, bản sửa đổi đề xuất biện pháp nhằm: 1- Bảo đảm tất cả quốc gia thành viên EU đều có cơ chế sàng lọc đầu tư; 2- Yêu cầu quốc gia thành viên rà soát, phối hợp với EC để tạo ra sự thống nhất hơn về quy định trong sàng lọc đầu tư nước ngoài, gắn với trách nhiệm giải trình của từng thành viên. Lộ trình thực hiện cho phê duyệt về quy trình lập pháp này kéo dài đến hết năm 2026.

Kiểm soát xuất khẩu. Trong thời gian qua, một số quốc gia thành viên EU đã chịu áp lực từ bên ngoài trong việc áp dụng biện pháp kiểm soát xuất khẩu đối với công nghệ then chốt, như chip, AI và linh kiện lưỡng dụng, liên quan đến việc xuất khẩu sang một số thị trường ngoài EU. Biện pháp này trong một số trường hợp đã vượt ra ngoài phạm vi ngưỡng kiểm soát được thiết lập trong Thỏa thuận Wassenaar về hàng hóa lưỡng dụng. Điều chỉnh mang tính đơn lẻ như vậy làm suy giảm tính nhất quán của chính sách thương mại chung của EU, đồng thời đặt ra yêu cầu cấp thiết xây dựng một khuôn khổ phối hợp chặt chẽ hơn ở cấp độ toàn khối trong quản lý kiểm soát xuất khẩu.

Trong bối cảnh một số nền kinh tế lớn có xu hướng gia tăng sử dụng các biện pháp thương mại đơn phương và hạn chế xuất khẩu vì mục tiêu chiến lược, trong khi EU tiếp tục khẳng định cam kết đối với hệ thống thương mại đa phương dựa trên luật lệ. Bất cập nêu trên cho thấy sự cần thiết điều chỉnh khung khổ chính sách hiện hành. Việc này nhằm hạn chế tác động lan tỏa từ biện pháp đơn phương trong tương lai, đồng thời bảo vệ tính toàn vẹn của thị trường chung. Theo đó, đề xuất mới của EU hướng tới việc hình thành một khuôn khổ chung ở cấp độ toàn khối, làm cơ sở để các quốc gia thành viên điều chỉnh biện pháp kiểm soát ở cấp quốc gia theo tiêu chuẩn thống nhất của EU và phù hợp với chuẩn mực đa phương. Qua đó, EU có thể tăng cường lập trường chung và nâng cao tính nhất quán trong quản lý kiểm soát xuất khẩu.

Đầu tư ra bên ngoài khu vực. Cho đến thời điểm hiện tại, EU đã có các công cụ đánh giá, sàng lọc đầu tư của EU ra ngoài khu vực. Tuy nhiên, các báo cáo cho thấy, một số doanh nghiệp tại các nước thành viên EU vẫn chưa thực sự tuân thủ luật kiểm soát xuất khẩu chung trong thực hiện hoạt động đầu tư tại nước đối tác. Điều này tiềm ẩn rủi ro đe dọa đến an ninh kinh tế của khu vực. Với sáng kiến mới được đưa ra, EU tiếp tục đánh giá tính hữu dụng của bộ công cụ này, song tập trung vào bốn lĩnh vực quan trọng được ưu tiên, là chất bán dẫn, AI, công nghệ lượng tử và công nghệ sinh học. Để xây dựng cơ sở giám sát, đánh giá trong thời gian nhanh nhất, EU ban hành danh mục công nghệ quan trọng nhằm kiểm soát hoạt động đầu tư ra bên ngoài.

Đẩy mạnh nghiên cứu công nghệ. Theo báo cáo của EC cho thấy, hiện nay ngân sách chi cho hoạt động R&D chỉ chiếm 17,5%, tương ứng với 352 tỷ euro, thấp hơn so với 17,8% của Trung Quốc và 42% của Mỹ. Như vậy, để củng cố vai trò lãnh đạo trong kỷ nguyên địa - kinh tế dựa trên tri thức và công nghệ, việc cần thiết trong giai đoạn tới chính là việc EU cần điều chỉnh chính sách, cũng như hoàn thiện hơn công cụ tài chính, nhằm thúc đẩy hoạt động này ở tất cả quốc gia

thành viên, hướng đến việc đầu tư mang tính bền vững và lâu dài vào công nghệ của tương lai.

Điều chỉnh chính sách trong lĩnh vực này tập trung vào việc củng cố cơ chế hỗ trợ R&D đối với công nghệ lưỡng dụng, đồng thời tăng cường an ninh nghiên cứu trên toàn EU. Cơ chế mới cho phép EU điều chỉnh và hợp nhất các điều khoản hỗ trợ tài chính, hiện nay đang được thực thi ở nhiều chương trình khác nhau, như Horizon Europe và Quỹ Quốc phòng châu Âu. Chiến lược An ninh kinh tế nhằm mục đích chuyển trọng tâm, thúc đẩy hợp tác giữa nghiên cứu lưỡng dụng giữa dân sự và quân sự, điều chỉnh chương trình liên ngành có thể mở rộng quy mô nghiên cứu công nghệ của EU.

Ngăn chặn rò rỉ nghiên cứu tiên tiến. Gắn với quản lý đầu tư nước ngoài, một trong những trụ cột được EU tăng cường trong khuôn khổ hành động mới là an ninh nghiên cứu. Trọng tâm của định hướng này nhằm hạn chế các rủi ro liên quan đến việc chuyển giao kết quả nghiên cứu, bảo đảm tính liên chính khoa học, cũng như ngăn ngừa việc sử dụng kết quả nghiên cứu cho mục đích trái pháp luật hoặc không phù hợp. Liên minh châu Âu thành lập Trung tâm về An ninh nghiên cứu để sàng lọc, hỗ trợ việc học hỏi chính sách, phối hợp và nhất quán trên toàn khu vực. Hoạt động giám sát sẽ do EC thực hiện, phối hợp với quốc gia thành viên. Ủy ban châu Âu chịu trách nhiệm báo cáo lên Hội đồng châu Âu hai năm một lần.

Trên thực tế, mặc dù Chiến lược An ninh kinh tế mới mang tính toàn diện, EU vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức. Trước hết đó là cân bằng giữa an ninh và hiệu quả kinh tế. Biện pháp kiểm soát xuất, nhập khẩu nếu được mở rộng quá mức có thể làm tăng chi phí sản xuất, giảm cạnh tranh và kìm hãm đổi mới sáng tạo. Bên cạnh đó, sự gia tăng biện pháp kiểm soát có thể tạo ra sự không chắc chắn đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp, khiến họ thận trọng hơn trong việc mở rộng đầu tư hay tham gia chuỗi giá trị xuyên biên giới. Bên cạnh đó, nhiều nghiên cứu của tổ chức, học giả cho thấy môi trường chính sách phức tạp và rủi ro cao có thể kìm hãm đổi mới sáng tạo và giảm tốc độ ứng dụng công nghệ mới, bởi doanh nghiệp sẽ phải phân bổ nguồn lực cho việc tuân thủ quy định thay vì tập trung vào R&D và sản xuất.

Từ góc độ chính sách đa phương, nếu EU áp dụng các biện pháp kiểm soát cứng nhắc, EU có thể đối mặt với thách thức từ phản ứng trả đũa từ đối tác thương mại, làm gia tăng rủi ro chiến tranh thương mại và ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu của EU, vốn đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của quốc gia thành viên.

Xét từ góc độ thể chế, trong khi các quốc gia thành viên EU vẫn nắm giữ quyền lực cốt lõi liên quan đến an ninh quốc gia, quốc phòng, thì EC chủ yếu có thẩm quyền trong lĩnh vực kinh tế, thương mại, cạnh tranh và thị trường nội khối. Chính vì vậy, việc tiếp cận vấn đề an ninh kinh tế, cho đến nay chỉ tập trung vào chính sách mang tính kinh tế, thương mại hơn là chính sách bảo đảm về quốc phòng - an ninh. Chính sách an ninh kinh tế được thực hiện ở cấp quốc gia, đôi khi gây ra xung đột với chính sách quốc phòng - an ninh, dẫn tới khó khăn trong quản trị, điều phối ở cấp khu vực.

Ngoài ra, quá trình điều phối giữa các quốc gia thành viên EU thường dựa vào cơ chế tham vấn và đồng thuận, phần nào làm suy giảm khả năng phản ứng nhanh và thống nhất của EU trước cú sốc địa - chính trị, cũng như làm hạn chế hiệu quả của chính sách an ninh kinh tế mang tính toàn khối.

Ở một khía cạnh khác, chiến lược của EU hướng tới một lộ trình lâu dài trong nỗ lực xây dựng một khối địa - chính trị gắn kết hơn, thúc đẩy quyền tự chủ chiến lược. Trong bối cảnh như vậy, thách thức đặt ra yêu cầu EU, cũng như các nước thành viên có ưu tiên trong việc hoàn thiện hơn cấu trúc thể chế của khu vực nhằm giảm thiểu rủi ro, tăng cường lòng tin giữa các quốc gia thành viên, tạo điều kiện thuận lợi cho việc chia sẻ thông tin, tạo lập công cụ tài chính chung để tài trợ cho sáng kiến an ninh kinh tế.

Gợi mở về phương diện chính sách

Kinh nghiệm của EU trong xây dựng và triển khai chiến lược an ninh kinh tế gắn với bảo đảm quyền tự chủ chiến lược có thể gợi mở một số vấn đề cần được cân nhắc về phương diện chính sách.

Thứ nhất, an ninh kinh tế là vấn đề luôn được các quốc gia thành viên EU quan tâm. Vì vậy, việc nghiên cứu cách tiếp cận của EU gắn với xác lập chiến lược tổng thể về an ninh kinh tế là cần thiết nhằm xác định rõ lĩnh vực kinh tế chiến lược và chủ động nhận diện, quản trị rủi ro, bảo đảm tính độc lập, tự chủ của nền kinh tế.

Thứ hai, cần tăng cường năng lực dự báo, đánh giá rủi ro và quản trị mức độ phụ thuộc kinh tế đối với lĩnh vực then chốt của nền kinh tế. Kinh nghiệm của EU cho thấy các cú sốc toàn cầu gần đây, như gián đoạn chuỗi cung ứng, biến động giá năng lượng và cạnh tranh công nghệ, đã tác động rõ rệt đến tăng trưởng và ổn định kinh tế. Điều này cho thấy, các nền kinh tế có độ mở cao cũng có thể chịu ảnh hưởng đáng kể nếu thiếu cơ chế dự báo và quản trị rủi ro hiệu quả. Do đó, cơ quan có thẩm quyền cần xây dựng hệ thống theo dõi và cảnh báo sớm đối với rủi ro kinh tế, thương mại, đặc biệt là trong lĩnh vực chiến lược, như năng lượng, công nghệ lõi, chuỗi cung ứng nguyên liệu quan trọng và hạ tầng số. Đồng thời, cần chủ động đa dạng hóa thị trường xuất, nhập khẩu, nguồn cung nguyên liệu và đối tác đầu tư nhằm giảm thiểu sự phụ thuộc quá mức vào một số thị trường hoặc chuỗi cung ứng nhất định, qua đó nâng cao khả năng chống chịu và thích ứng của nền kinh tế trước biến động của môi trường kinh tế toàn cầu.

Thứ ba, gắn bảo đảm an ninh kinh tế với phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, bảo vệ công nghệ chiến lược. Theo đó, cần chú trọng phát triển kinh tế số, công nghiệp công nghệ cao và các công nghệ nền tảng; đồng thời, thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo, qua đó từng bước nâng cao năng lực làm chủ công nghệ và giảm sự phụ thuộc vào nguồn công nghệ bên ngoài.

Thứ tư, hoàn thiện cơ chế phối hợp liên ngành trong quản trị an ninh kinh tế. Trong bối cảnh các vấn đề kinh tế, công nghệ và an ninh ngày càng đan xen chặt chẽ, việc quản trị an ninh kinh tế đòi hỏi cách tiếp cận tổng thể và sự phối hợp hiệu quả giữa cơ quan quản lý nhà nước. Vì vậy, cần thiết lập và tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành giữa bộ, ngành trong việc xây dựng và thực thi chính

sách liên quan đến thương mại, đầu tư, khoa học - công nghệ và an ninh quốc gia, đồng thời tăng cường chia sẻ thông tin và giám sát rủi ro kinh tế thường xuyên.

Thứ năm, cần hoàn thiện cơ chế rà soát và sàng lọc đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực kinh tế nhạy cảm nhằm bảo đảm an ninh kinh tế quốc gia. Kinh nghiệm của EU trong việc tăng cường bảo vệ các ngành kinh tế chiến lược cho thấy cần xây dựng cơ chế đánh giá phù hợp đối với dự án đầu tư liên quan đến hạ tầng quan trọng, công nghệ lõi, dữ liệu và năng lượng. Điều này vừa góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư nước ngoài, vừa hạn chế rủi ro có thể ảnh hưởng đến an ninh và tính tự chủ của nền kinh tế.

Cuối cùng, từ kinh nghiệm của EU cho thấy, trong quá trình triển khai chính sách bảo đảm an ninh kinh tế, cần kết hợp hài hòa giữa củng cố tính tự chủ của nền kinh tế với việc duy trì một nền kinh tế mở và hội nhập quốc tế sâu rộng. Việc tiếp tục thực hiện nhất quán đường lối chủ động, tích cực hội nhập quốc tế sẽ giúp nâng cao khả năng chống chịu trước biến động bên ngoài, tận dụng hiệu quả cơ hội từ thương mại, đầu tư và hợp tác quốc tế để phục vụ mục tiêu phát triển nhanh và bền vững./.

* Bài viết này là sản phẩm của nhiệm vụ khoa học “Chính sách thúc đẩy thương mại bền vững của Liên minh châu Âu. Mã số: CACM/2026-08